

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 295/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 26 - 11 - 2024
V/v: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Đề;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 217/2024/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 122/2024/QĐST – HNGĐ, ngày 08 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986, địa chỉ: Xóm D, H, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm D, H, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 8 năm 2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 18/08/2010 tại UBND xã H (nay là thị trấn Y). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một năm thì không còn hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng ý kiến. Vì thương con nên chị L1 đã cố gắng để vợ chồng sống hòa thuận nhưng không có kết quả.. Hiện nay chị T cho biết anh T đang đi làm Hà Nội, từ khi vợ chồng sống ly thân thì về nhà bố mẹ đẻ anh T ở. Hiện nay vợ chồng có hộ khẩu

ở xóm D H (thị trấn Y). Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nhiều nên chị L và anh T đã sống ly thân ba năm nay, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm với nhau. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị L và anh T có 02 con chung là cháu: Nguyễn Việt A, sinh ngày 13/5/2011 và Nguyễn Bảo N, sinh ngày 08/4/2017 hiện đều đang ở cùng anh T. Khi ly hôn chị L có điện thoại thỏa thuận về việc nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai con chung nhưng anh T không nghe nên hai bên thông chị L nuôi dưỡng cháu Nguyễn Việt A, để anh T trực tiếp nuôi con Nguyễn Bảo N. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T biết. Thông báo về việc thụ lý vụ án số 217/2024/TLST – HNGĐ, ngày 02/10/2024 và các văn bản tố tụng khác cho anh Nguyễn Văn T biết để anh T có ý kiến bằng văn bản về yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung của chị L gửi Tòa án và đến Tòa án làm việc. Anh T có nghe thông tin của Tòa thông báo qua điện thoại và được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng , trong suốt quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, anh T không có văn bản thể hiện ý kiến của mình gửi cho Tòa án cũng như không đến Tòa làm việc mà không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tại phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với các đương sự đã thực hiện tương đối quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình:

* Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L đối với anh Nguyễn Văn T.

* Về con chung: Giao cháu Nguyễn Việt A, sinh ngày 13/5/2011 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 08/4/2017 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con chung thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có mọi quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

* Về án phí, nguyên đơn phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận

định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L vắng mặt nhưng đã có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H (nay là thị trấn Y), huyện H ngày 18/8/2010 trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T là hợp pháp. Vợ chồng đã sống ly thân 03 năm nay, không quan tâm đến nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng ý kiến. Nay chị L xin ly hôn, anh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì về việc chị L xin ly hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L, Hội đồng xét xử nhận định: thực tế cuộc sống vợ chồng giữa chị L và anh T không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài từ lâu nhưng hai người không có biện pháp, hành động nhằm hàn gắn tình cảm; mặt khác anh T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng đến nay không có văn bản ghi ý kiến của mình gửi cho Tòa án và cũng không có mặt tại các buổi làm việc của Tòa án đã chứng tỏ anh T không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị L. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn T là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung là Nguyễn Việt A, sinh ngày 13/5/2011 và Nguyễn Bảo N, sinh ngày 08/4/2017 hiện đều đang ở cùng anh T. Khi ly hôn chị L có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Việt A, để anh T trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Bảo N, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh T không có ý kiến gì về việc nuôi con. Quá trình tố tụng cháu Việt A (trên 07 tuổi) có ý kiến và nguyện vọng được ở với mẹ. Cháu Bảo N không có ý kiến. Xét thấy, hiện nay cháu Việt A và cháu Bảo N đang ở cùng anh T, nhưng chị L có nguyện vọng được nuôi cháu Việt A, cháu Việt A cũng có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho các con chung phát triển, đảm bảo được quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên, căn cứ vào các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân gia đình, cần giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Việt A, để anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo N, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có mọi quyền và nghĩa vụ đối với các con chung theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Việt A, sinh ngày 13/5/2011 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung là cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 08/4/2017 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con chung thành niên. Chị L và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có mọi quyền, nghĩa vụ đối với các con chung theo quy định của pháp luật.

Hiện nay cháu cháu Nguyễn Việt A và cháu Nguyễn Bảo N đang ở cùng anh T. Anh T có trách nhiệm giao cháu Nguyễn Việt A cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng ngay khi chị L có yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0003319 ngày 02/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị L đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L và bị đơn anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND thị trấn Yên Định;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng

